

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

**Mã hồ sơ: .....**



*(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )*

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Kinh tế** Chuyên ngành: **Quản trị - Quản lý**

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **BÙI THỊ HOÀNG LAN**

2. Ngày tháng năm sinh: **02/05/1977**; Nam  Nữ ; Quốc tịch: **Việt Nam**

Dân tộc: **Kinh**; Tôn giáo: **Không**

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: **Xã Văn Bình, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **số 237 Lê Duẩn, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

6. Địa chỉ liên hệ: **Nhà 11- T6 Khu đô thị Ciputra, tổ dân phố Nam Thăng Long, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.**

Điện thoại di động: 0936125066 E-mail: lanbh@neu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 11/1998 – 09/2018: **Giảng viên Khoa Môi trường, Biến đổi khí hậu và Đô thị, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.**

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 09/2018 – 06/2023: **Phó Trưởng Bộ môn, Bộ môn Kinh tế và Quản lý Đô thị, Khoa Môi trường, Biến đổi khí hậu và Đô thị, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.**
- Chức vụ hiện nay: **Phó Trưởng Bộ môn, Bộ môn Kinh tế và Quản lý Đô thị, Khoa Môi trường, Biến đổi khí hậu và Đô thị, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.**
- Chức vụ cao nhất đã qua: **Phó Trưởng Bộ môn, Bộ môn Kinh tế và Quản lý Đô thị, Khoa Môi trường, Biến đổi khí hậu và Đô thị, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.**
- Cơ quan công tác hiện nay: **Khoa Môi trường, Biến đổi khí hậu và Đô thị, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.**
- Địa chỉ cơ quan: **207 Đường Giải Phóng, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.**
- Điện thoại cơ quan: 024.36280280

8. Đã nghỉ hưu từ tháng/năm:

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 08 năm 1998; số văn bằng: 74931; ngành: **Ngân hàng**; Nơi cấp bằng ĐH: **Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam.**
- Được cấp bằng ThS ngành: **Kinh tế và Quản lý công**; Nơi cấp bằng ThS: **Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân (ngày 14/05/2003) và Trường Kinh doanh Solvay, Đại học Tổng hợp Tự do Brussels (ngày 06/05/2003).**
- Được cấp bằng TS ngày 30 tháng 06 năm 2013; số văn bằng: 002486; ngành: **Kinh tế**; Nơi cấp bằng TS: **Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam.**

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Giáo sư tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế.**

**13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:**

**Hướng nghiên cứu 1: Kinh tế và Quản lý Đô thị**

Kinh tế đô thị là một chuyên ngành của kinh tế học có đối tượng nghiên cứu là các quy luật kinh tế trên lãnh thổ đô thị. Kinh tế đô thị xem xét quan hệ và hành vi kinh tế giữa cá nhân và tổ chức để tìm hiểu những quy luật, động cơ kinh tế đằng sau việc thành lập, vận hành, và phát triển của các đô thị. Đây là lĩnh vực khoa học kinh tế đã xuất hiện và phát triển trên thế giới khoảng 50 năm và ở Việt Nam khoảng 30 năm trở lại đây. Quản lý đô thị là việc thực thi các chính sách, công cụ, giải pháp của các chủ thể quản lý gồm Nhà nước, chính quyền đô thị, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và cộng đồng để hướng tới sự phát triển hài hòa, cân đối và bền vững các khía cạnh trong đời sống kinh tế-xã hội của đô

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước* thị. Những khía cạnh được nghiên cứu phổ biến trong kinh tế và quản lý đô thị gồm: tăng trưởng, đất đai, nhà ở, cơ sở hạ tầng, không gian, giao thông, y tế, hành chính, tài chính, môi trường, thương mại, dịch vụ, du lịch...đô thị.

Giữa kinh tế và quản lý đô thị có mối quan hệ mật thiết với nhau. Đô thị là không gian tiến hành các hoạt động kinh tế, cung cấp các yếu tố đầu vào, tiêu thụ các hàng hóa và dịch vụ đầu ra của hệ thống kinh tế đô thị. Ngược lại sự phát triển kinh tế đô thị sẽ định dạng và quyết định sự phát triển của đô thị. Nghiên cứu về kinh tế và quản lý Đô thị cung cấp thông tin đầu vào cho thiết kế và phát triển các giải pháp quản lý đô thị tại Việt Nam.

Với hướng nghiên cứu chuyên sâu về Kinh tế và Quản lý Đô thị, tôi đã công bố được 26 công trình nghiên cứu trên các tạp chí, kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế. Trong đó có 07 bài báo trên các tạp chí quốc tế có uy tín (ISI/SCOPUS) và tác giả chính 06 bài này – thống kê theo số thứ tự trong mục 7, Mẫu 01 gồm: [1], [2], [3], [4], [5], [6], [9], [11], [22], [23], [24], [28], [34], [36], [39], [40], [41], [42], [43], [46], [47], [64], [76], [77], [79], [80].

Cũng với hướng nghiên cứu về Kinh tế và Quản lý Đô thị, tôi đã tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, trong đó là chủ nhiệm 01 Đề tài cấp Bộ.

Đồng thời tham gia giảng dạy các môn học liên quan tại Trường Đại học Kinh tế quốc dân như: Quản lý Đô thị, Quy hoạch vùng và Đô thị, Đô thị hóa và Phát triển, Kinh tế đô thị, Chuyên đề lý thuyết nâng cao của NCS ngành Quản lý Kinh tế.

Đã hướng dẫn 02 Cao học viên bảo vệ thành công luận văn Thạc sỹ với chủ đề liên quan đến Kinh tế và Quản lý Đô thị.

Đã tham gia biên soạn và là Chủ biên 01 sách chuyên khảo, Đồng tác giả 01 sách chuyên khảo thuộc hướng nghiên cứu về Kinh tế và Quản lý đô thị.

## **Hướng nghiên cứu 2: Đô thị hóa và Phát triển vùng**

Đô thị hoá là một quá trình biến đổi về sự phân bố các yếu tố lực lượng sản xuất trong nền kinh tế đô thị và nền kinh tế quốc dân, bố trí dân cư những vùng không phải đô thị thành đô thị, đồng thời phát triển các đô thị hiện có theo chiều sâu. Quá trình đô thị hóa chính là cơ hội để Nhà nước, chính quyền đô thị, tổ chức, quy hoạch lại cách thức hoạt động của đô thị, dân cư. Vùng kinh tế là những bộ phận kinh tế, lãnh thổ đặc thù của nền kinh tế quốc dân, có chuyên môn hóa sản xuất kết hợp với phát triển tổng hợp. Dựa vào điều kiện thuận lợi của vùng về tự nhiên, kinh tế, xã hội... để sản xuất. Đặc trưng cơ bản của vùng kinh tế là tính hệ thống, tính cấp bậc, tính đặc thù, tính tổng hợp và tính tổ chức. Phát triển vùng là việc thực thi các chính sách, giải pháp thúc đẩy và bảo đảm sự phát triển cân đối, bền vững của các vùng miền trên đất nước, có tính đến các yếu tố đặc thù và cơ hội của toàn lãnh thổ và của các vùng, giảm bớt những khác biệt, sự phát triển mất cân đối giữa các vùng, bảo tồn và phát huy những đặc tính riêng về môi trường tự nhiên, văn hóa và tiềm năng phát triển của các vùng.

Với hướng nghiên cứu chuyên sâu về Đô thị hóa và Phát triển vùng, tôi đã công bố được 23 công trình nghiên cứu trên các tạp chí, kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế,

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước theo thống kê mục 7, Mẫu 1 gồm: [10], [12], [13], [14], [15], [16], [17], [18], [19], [20], [25], [26], [27], [28], [30], [32], [33], [35], [37], [45], [48], [49], [65].*

Cùng với hướng nghiên cứu này, tôi đã tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, trong đó là chủ nhiệm 01 Đề tài tương đương cấp Bộ.

Đồng thời tham gia giảng dạy các môn học liên quan như: Quản lý Đô thị, Quy hoạch vùng và Đô thị, Đô thị hóa và Phát triển, Kinh tế đô thị, Chuyên đề lý thuyết nâng cao của NCS ngành Quản lý Kinh tế.

Đã hướng dẫn 02 Cao học viên bảo vệ thành công luận văn Thạc sỹ với chủ đề liên quan đến Đô thị hóa và Phát triển vùng.

Tham gia biên soạn và là Chủ biên 01 Sách chuyên khảo thuộc hướng nghiên cứu này.

### **Hướng nghiên cứu 3: Phát triển bền vững**

Phát triển bền vững đã và đang trở thành nhu cầu cấp bách và là xu thế tất yếu trong tiến trình phát triển của xã hội. Quá trình phát triển bền vững cần có sự điều tiết hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với bảo đảm an ninh xã hội và bảo vệ môi trường. Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đổi mới sáng tạo, các tiến bộ của khoa học công nghệ có nhiều thay đổi, xung đột địa chính trị diễn ra quan trọng hơn tại các quốc gia, vùng trên thế giới và Việt Nam.

Trong hướng nghiên cứu này, tôi đã tập trung nghiên cứu các khía cạnh của phát triển bền vững ở cấp độ vùng, tỉnh, thành phố, ngành kinh tế của đất nước và địa phương (tập trung vào ngành giao thông vận tải), các xu hướng bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên, ứng phó với biến đổi khí hậu gắn với vùng và phát triển đô thị.

Với hướng nghiên cứu chuyên sâu về Phát triển bền vững, tôi đã công bố được 31 công trình nghiên cứu trên các tạp chí, kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế, theo thống kê mục 7, Mẫu 1 gồm: [7], [8], [21], [29], [31], [38], [44], [50], [51], [52], [53], [54], [55], [56], [57], [58], [59], [60], [61], [62], [63], [66], [67], [68], [69], [70], [71], [72], [73], [74], [75], [78].

Đồng thời tham gia giảng dạy các môn học liên quan như: Quản lý Đô thị, Quy hoạch vùng và Đô thị, Đô thị hóa và Phát triển, Kinh tế đô thị, Chuyên đề lý thuyết nâng cao của NCS ngành Quản lý Kinh tế.

Đã hướng dẫn 02 Cao học viên bảo vệ thành công luận văn Thạc sỹ với chủ đề liên quan đến Phát triển bền vững.

Tham gia biên soạn và là Đồng tác giả 01 Sách chuyên khảo thuộc hướng nghiên cứu này.

#### 14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS:
- Đã hướng dẫn (số lượng): **06 học viên cao học** bảo vệ thành công luận văn cao học

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên (sau khi được công nhận PGS): **Chủ nhiệm 02 đề tài cấp Bộ và tương đương cấp Bộ.**
- Đã công bố (số lượng): **80 bài báo khoa học, trong đó có 09 bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế có uy tín (ISI và SCOPUS), là tác giả chính 08 bài báo trên các tạp chí quốc tế có uy tín (ISI và SCOPUS).**
- Đã được cấp (số lượng) ..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: **04 sách**

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không.**

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo theo qui định của Luật Giáo dục (2009), cụ thể:

- Có lập trường chính trị và tư tưởng vững vàng, chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt các nghĩa vụ công dân, các quy định của ngành giáo dục.
- Có phẩm chất đạo đức tốt, được đào tạo đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Luôn giữ gìn phẩm chất, tác phong, uy tín, danh dự của nhà giáo; tích cực hợp tác và học hỏi đồng nghiệp, luôn nêu gương tốt cho học viên, được người học đánh giá cao về năng lực chuyên môn, phương pháp giảng dạy và sự ứng xử của giảng viên.
- Luôn nỗ lực học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ và các kỹ năng cần thiết cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.
- Là giảng viên của Trường Đại học Kinh tế quốc dân từ tháng 11/1998 đến nay, tôi luôn thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy đại học, sau đại học và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Quản trị - Quản lý, chuyên sâu về Kinh tế và Quản lý Đô thị. Tham gia giảng dạy một cách tích cực và có trách nhiệm cao với các môn học Quản lý Đô thị, Quy hoạch vùng và Đô thị, Đô thị hóa và Phát triển, Kinh tế đô thị, Chuyên đề lý thuyết nâng cao của NCS ngành Quản lý Kinh tế trong các chương trình đào tạo đại học, thạc sỹ và tiến sỹ của Trường Đại học Kinh tế quốc dân. Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm hướng dẫn sinh viên, cao học viên, cũng như góp ý, phản biện các khóa luận tốt nghiệp, luận văn cao học và luận án tiến sỹ tại các hội đồng đánh giá học viên của Nhà trường.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Về công tác phát triển đào tạo, tôi luôn tham gia tích cực trong các công tác phát triển các Chương trình đào tạo của Khoa và Nhà trường. Cụ thể là thành viên ban chuyên môn xây dựng và phát triển Đề án đào tạo Thạc sỹ ngành Quản lý Đô thị, thành viên Ban chuyên môn đánh giá, rà soát, cập nhật Chương trình Đào tạo cử nhân Ngành Kinh tế, chuyên sâu về Kinh tế và Quản lý Đô thị. Tôi cũng tham gia xây dựng các đề cương bài giảng, biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo, học liệu phục vụ đào tạo. Đồng thời, tôi luôn tích cực tham gia trong công tác Kiểm định chương trình đào tạo ngành Kinh tế, chuyên sâu Kinh tế và Quản lý Đô thị.
- Trong công tác nghiên cứu khoa học, tôi luôn không ngừng nỗ lực và tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu và hướng dẫn nghiên cứu khoa học. Tôi cũng nỗ lực gắn kết quả và phương pháp nghiên cứu khoa học vào phục vụ công tác giảng dạy và đào tạo. Kết quả của những nỗ lực này đã giúp tôi có cơ hội và công bố được **80 công trình** khoa học trên các tạp chí có uy tín trong nước và quốc tế, trong đó có 09 bài báo được công bố trên các tạp chí quốc tế được xếp hạng trong cơ sở dữ liệu ISI/SCOPUS và nhiều bài báo được công bố trên các kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế và các tạp chí khoa học uy tín của Việt Nam.

**Đánh giá chung:** Trong quá trình công tác gần 25 năm tại Trường Đại học Kinh tế quốc dân, tôi luôn nỗ lực không ngừng cho hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học đảm bảo tốt các tiêu chuẩn và luôn hoàn thành tốt các chức trách, nhiệm vụ của một giảng viên đại học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **24 năm 06 tháng**

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (*ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS*):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2022-2023				13	554		554/843,4/229,5
2	2021-2022			02	14	354		354/805,6/229,5
3	2020-2021				13	225		228/511,5/229,5
4	2019-2020				19	96		96/464,4/229,5

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

5	2017-2018			02	09	99		99/468,2/270
6	2005-2006				03	165		165/291/270

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Học ThS

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Ngoại ngữ; số bằng: 0034064; năm cấp: 1999.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên cao học viên	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	Cao học	Chính	Phụ			
1	Hoàng Khánh		✓	✓		2020-2022	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	Bằng ThS cấp ngày 22/4/2022 của Trường Đại học Kinh tế quốc dân
2	Nguyễn Bích Phương		✓	✓		2020-2022	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	Bằng ThS cấp ngày 22/4/2022 của Trường Đại học Kinh tế quốc dân
3							Trường Đại học Kinh tế	Bằng ThS cấp ngày 17/5/2019 của Trường Đại

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	Vũ Thị Lan Anh		✓	✓		2017-2019	quốc dân	học Kinh tế quốc dân
4	Nguyễn Thị Hồng Quyên		✓	✓		2017-2019	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	Bằng ThS cấp ngày 17/5/2019 của Trường Đại học Kinh tế quốc dân
5	Nguyễn Thị Thùy An		✓	✓		2014-2015	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	Bằng ThS cấp ngày 16/01/2015 của Trường Đại học Kinh tế quốc dân
6	Hàn Trần Việt		✓	✓		2014-2015	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	Bằng ThS cấp ngày 16/01/2015 của Trường Đại học Kinh tế quốc dân

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên: **04 cuốn**

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH
<b>Sau khi được công nhận TS: 04 cuốn</b>							
1	Quản lý và phát triển bền vững đô thị: một số vấn đề lý luận và thực tiễn tại Việt Nam	Chuyên khảo	NXB Lao động (2023)	01	Chủ biên	Toàn bộ sách từ Chương 1 đến 11, trang 1 đến trang 312	Giấy xác nhận sử dụng sách ngày 29/05/2023 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Kinh tế quốc dân
2	Tác động của Kinh tế biển đến tăng trưởng kinh tế: từ lý luận đến thực tiễn	Chuyên khảo	NXB Đại học Kinh tế quốc dân	06	Đồng tác giả	Tham gia biên soạn Chương 1: từ trang 42 đến trang 46	Giấy xác nhận sử dụng sách ngày 29/05/2023



			(2023)				của Hiệu trưởng, Trường Đại học Kinh tế quốc dân
3	Chiến lược đô thị hóa theo hướng phát triển bền vững	Chuyên khảo	NXB Chính trị quốc gia (2016)	18	Đồng tác giả	Tham gia biên soạn Chương 1, từ trang 40 đến trang 52.	Giấy xác nhận sử dụng sách ngày 29/05/2023 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Kinh tế quốc dân
4	Mạng lưới giao thông đường bộ với Phát triển kinh tế Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ	Chuyên khảo	NXB Đại học Kinh tế quốc dân (2013)	01	Chủ biên	Toàn bộ sách Phần 1, 2, 3 từ trang 1 đến trang 313	Giấy xác nhận sử dụng sách ngày 29/05/2023 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Kinh tế quốc dân

Trong đó: Chủ biên 02 sách chuyên khảo do Nhà xuất bản có uy tín xuất bản sau khi là TS gồm các sách trong danh sách: [1], [4].

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Thu thập, hiệu chỉnh và xây dựng bộ dữ liệu dạng GIS về công nghiệp và dịch vụ để lượng giá thiệt hại kinh tế của một cơn bão điển hình tại các tỉnh ven biển miền Trung giai đoạn 2005-2016	Chủ nhiệm Đề tài nhánh Đề tài cấp Nhà nước	Đề tài số 13 trong danh mục Đề tài nhánh theo Quyết định số 1941/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 25/09/2017 của Trường Đại học KTQD về việc Giao nhiệm vụ chủ trì đề tài nhánh, đề tài	2017-2018	Biên bản họp Hội đồng nghiệm thu đề tài nhánh thuộc đề tài KH&CN cấp quốc gia 30/07/2018 Loại Tốt

			KHCN cấp quốc gia “Nghiên cứu lượng giá thiệt hại kinh tế do các hiện tượng khí tượng thủy văn cực đoan gây ra trong bối cảnh biến đổi khí hậu và đề xuất các giải pháp quản lý rủi ro cho các tỉnh ven biển Miền Trung Việt Nam” Mã số: BĐKH22/16-20. <b>Tương đương Đề tài cấp Bộ</b>		
2	Vận dụng mô hình hợp tác công tư (PPP) trong phát triển cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ ở Việt Nam	Chủ nhiệm	<b>Đề tài cấp Bộ,</b> Bộ Giáo dục và Đào tạo, Mã số B2009.06.126	2009- 2011	Biên bản họp Hội đồng nghiệp vụ đánh giá cấp Bộ ngày 25/01/2011 Loại Tốt

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố: **80 bài (sau khi được công nhận TS có 50 bài, trước khi được công nhận TS có 30 bài).**

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>I</b>	<b>Sau khi được công nhận học vị TS: 50 bài</b>							
<b>I.1</b>	<b>Các bài báo quốc tế thuộc danh mục tạp chí uy tín (ISI và SCOPUS): 09 bài, trong đó là tác giả chính 08 bài</b>							
1	Payment for Urban Mangrove Forest Conservation in Vietnam: A Community Case Study of Can Gio Biosphere Reserve, Ho	4	✓	Sustainability ISSN: 2071-1050	<b>ISI, Q1</b> <b>IF 3.889</b>		Tập 15, Số 13, 10299, trang 1-15	06/2023

	Chi Minh City						
2	Factors Affecting the Purchase Intention of Products with Environmentally Friendly Packaging of Urban Residents in Ho Chi minh City, Vietnam	4	✓	Sustainability ISSN: 2071-1050	<b>ISI, Q1</b> <b>IF 3.889</b>	Tập 15, Số 9, 7726, trang 1- 25	05/2023
3	An Analysis of Financial costs and benefits of Ecological shrimp Farming model: Empirical Evidence in Tien Hai District, Thai Binh Province, Northern Vietnam	3	✓	Journal of Jilin University (Engineering and Technology Edition) ISSN: 1671-5497	<b>SCOPUS, Q2</b> <b>IF 0.224</b>	Tập 42, Số 4, trang 211- 226	04/2023
4	Accesst to Credit Program for Social Housing of Low Income People: An Empirical Study in Ha Noi City, Vietnam	2	✓	Journal of Xi'an Shiyou University, ISSN: 1673-064X	<b>SCOPUS, Q2</b> <b>IF 0.26</b>	Tập 66, Số 3, trang 12-27	03/2023
5	Estimation of Willingness to Pay for Improved Domestic Water Quality in Urban Vietnam: A Case of Da Nang City	2	✓	Journal of Jilin University (Engineering and Technology Edition) ISSN: 1671-5497	<b>SCOPUS, Q2</b> <b>IF 0.224</b>	Tập 42, Số 2, trang 456- 470	02/2023
6	Factors Influencing Urban Consumers' Premium Payment for Safe Vegetables in Hai Phong City, Vietnam	2	✓	NeuroQuantology ISSN: 13035150	<b>SCOPUS, Q3</b> <b>IF 0.285</b>	Tập 21, Số 2, trang 790- 803	01/2023
7	The distribution chanel, strategic factor and firm performance: Evidence from FID enterprises	2	✓	Journal of Distribution Science Online: ISSN 2093-7717; Print: ISSN 1738-3110	<b>SCOPUS, Q4</b> <b>IF 0.176</b>	Số 19, Tập 10, trang 35-41	10/2021

8	The Impact of Electricity Infrastructure Quality on Firm Productivity: Empirical Evidence from Asian Countries	2	✓	Journal of Asian Finance, Economics and Business Print ISSN: 2288-4637/ Online ISSN 2288-4645	<b>SCOPUS, Q4</b> <b>IF 0.369</b>	Tập 8, Số 9, trang 261372	08/2021
9	Factors Affecting Customer Satisfaction When Buying on Facebook in Vietnam	4		Journal of Asian Finance, Economics and Business Print ISSN: 2288-4637/ Online ISSN 2288-4645	<b>SCOPUS, Q4</b> <b>IF 0.369</b>	Tập 7, Số 10, trang 267273	09/2020
<b>I.2 Các bài báo công bố trong kỷ yếu các hội thảo quốc tế và trên các tạp chí có uy tín trong nước</b>							
10	Các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc, thực trạng và giải pháp đẩy mạnh thu hút đầu tư	1	✓	Tạp chí con số và sự kiện. ISSN 2734-9144		Số kỳ I-6/2023 (647) trang 25-28	06/2023
11	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi tiết kiệm nước sinh hoạt của người dân đô thị tại thành phố Hải Phòng, Việt Nam	1	✓	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN 1859-0012		Số 309 (2), trang 32-41	05/2023
12	Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn thành phố Hà Nội	1	✓	Tạp chí Công thương ISSN 0866-7756		Số 12, tháng 5/2023, trang 89-93	05/2023
13	Phát triển kinh tế đô thị tại Thành phố Hà Nội	1	✓	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972		Số 14, trang 91-94	05/2023
14	Tạo động lực phát triển cho kinh tế tỉnh Bến Tre	1	✓	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN 0868-3808		Số cuối tháng 03/2023, trang	03/2023

							31-33	
15	Hoạt động thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại tỉnh Bình Dương	1	✓	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN 0868-3808			Số cuối tháng 01/2023, trang 19-21	01/2023
16	Giải pháp đưa du lịch tỉnh Quảng Ninh trở thành ngành kinh tế mũi nhọn	1	✓	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 1859-4972			Số 32, trang 87-89	11/2022
17	Giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh các tỉnh vùng duyên hải Miền Trung	1	✓	Tạp chí Tài chính ISSN 2615-8973			Số kỳ 1 (784), trang 76-78	09/2022
18	Phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	2	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: "Thúc đẩy tăng trưởng xanh hướng tới phát triển bền vững: Kết nối tầm nhìn quốc gia với hành động của địa phương và doanh nghiệp" ISBN: 978-604-386-141-9			Trang 336-342	09/2022
19	Phát triển các đô thị biển Việt Nam: Thực trạng và giải pháp	1	✓	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN 0868-3808			Số cuối tháng 08/2022, trang 4-6	08/2022
20	Thực trạng và giải pháp phát triển du lịch xanh ở Việt Nam	2	✓	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN 0868-3808			Số cuối tháng 06/2022, trang 4-6	06/2022
21	Khơi thông nguồn vốn tín dụng cho năng lượng tái tạo ở Việt Nam	1	✓	Tạp chí Tài chính ISSN 2615-8973			Số kỳ 2 (777), trang	5/2022

						52-54	
22	Giải pháp tạo động lực phát triển logistics trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	1	✓	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN 0868-3808		Số cuối tháng 01/2022, trang 92-94	1/2022
23	Động cơ nào ảnh hưởng đến ý định mua thực phẩm hữu cơ của người tiêu dùng Việt Nam	2	✓	Tạp chí Khoa học Thương mại ISSN 1859-3666		Số 160, trang 46-59	12/2021
24	Hoàn thiện chính sách phát triển đô thị ở Việt Nam	1	✓	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 0866-7120		Số 26, trang 3-6	09/2021
25	Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương	1	✓	Tạp chí Tài chính ISSN 2615-8973		Số kỳ 1, (756), trang 109-111	07/2021
26	Thúc đẩy Đồng bằng sông Cửu Long phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu	1	✓	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 0866-7120		Số 11, trang 55-57	04/2021
27	Thúc đẩy phát triển kinh tế thành phố Đà Nẵng trong thời gian tới	1	✓	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 0866-7120		Số 04, trang 91-93	02/2021
28	Phát triển đô thị xanh ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp	1	✓	Tạp chí Công thương ISSN 0866-7756		Số 29+30, trang 182-186	12/2020
29	Phát triển tín dụng xanh trong bối cảnh hiện nay	1	✓	Tạp chí Tài chính ISSN 2615-8973		Số kỳ 2, (739), trang 29-31	10/2020

30	Giải pháp xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh	1	✓	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 0866-7120		Số 25, trang 78-81	09/2020
31	Phát triển nền kinh tế tuần hoàn ở một số quốc gia và bài học cho Việt Nam	1	✓	Tạp chí Tài chính ISSN 2615-8973		Số kỳ 2, (735), trang 8-10	08/2020
32	Research on Road Maintenance Capital Management in Ninh Binh Province, Vietnam	1	✓	Proceedings of the 12 <sup>th</sup> International Conference on Socio-economic and Environmental Issues in Development (ICSEED 2020) ISBN: 978-604-65-5031-0		Trang 611-624	07/2020
33	Ảnh hưởng của vốn đầu tư giao thông đường bộ đến một số chỉ tiêu kinh tế khu vực duyên hải Nam Trung Bộ	1	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia "Luận cứ cho giải pháp chính sách phát triển bền vững dải ven biển Bắc Trung Bộ" ISBN 978-604-65-5027-3		Trang 206-217	6/2020
34	Marketing đô thị ở Amsterdam và khả năng ứng dụng cho các đô thị Việt Nam	1	✓	Tạp chí Công thương ISSN 0866-7756		Số 14, trang 248-254	06/2020
35	Phát triển ngành nông nghiệp tỉnh Nghệ An	1	✓	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN 0868-3808		Số cuối tháng, trang 52-54	06/2020
36	Analysis of road maintenance capital in Ninh Binh Province,	1	✓	Tạp chí Công thương		Số 11, trang 120-	05/2020

	Vietnam			ISSN 0866-7756		126	
37	Phát triển hoạt động cung ứng dịch vụ logistics trên địa bàn Thành phố Hà Nội	1	✓	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 0866-7120		Số 17, trang 84-87	05/2020
38	Đề doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận vốn vay hiệu quả	1	✓	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 0866-7120		Số 14, trang 84-87	5/2020
39	Xu hướng tiếp cận quản trị tri thức hệ thống hành chính đô thị trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 tại Việt Nam	1	✓	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia "Đô thị hóa trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 tại Việt Nam xu hướng đổi mới và điều kiện phát triển" ISBN 978-604-65-3962-9		Trang 43-53	03/2019
40	Public Private Partnership in Investment of Road Transportation Infrastructure Regeneration: From Theory to Practice for Vietnam	1	✓	Proceedings of the 6 <sup>th</sup> International Conference on Socio-economic and Environmental Issues in Development (ICSEED 2016) ISBN 978-604-946-121-7		Trang 272-281	05/2016
41	Tiếp cận quản trị tri thức trong phát triển đô thị bền vững ở Việt Nam	1	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học "Chiến lược đô thị hóa gắn với phát triển bền vững ở Việt Nam đến 2025, tầm nhìn 2050: Quan điểm và giải pháp" ISBN 978-604-927-976-8		Trang 261-270	06/2015



42	Accessibility of disabled people to Public Buses in Vietnam	1	✓	Kỷ yếu hội thảo quốc tế "Các vấn đề kinh tế - xã hội trong phát triển ISBN 978-604-946-121-7		Trang 182-190	5/2015
43	Tìm hiểu kinh nghiệm áp dụng một số chỉ tiêu phát triển bền vững đô thị	1	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học "Chiến lược đô thị hóa gắn với phát triển bền vững" ISBN 978-604-927-869-3		Trang 115-124	12/2014
44	Mô hình đối tác công - tư: đòn bẩy tài chính cho xã hội hóa phát triển hạ tầng giao thông đường bộ	1	✓	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế ISSN 0866-7489		Số 12, trang 29-36	12/2013
45	Tính toán thử nghiệm tác động của giao thông đường bộ đến tăng trưởng kinh tế vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ	1	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học "Mô hình tăng trưởng kinh tế trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế"		Trang 241-249	11/2013
46	Quản lý phát triển đô thị theo hướng tiếp cận quản trị tri thức ở Việt Nam	1	✓	Tạp chí kinh tế và Phát triển ISSN 1859-0012		Số 195, trang 57-62	09/2013
47	An Approach to Knowledge Management in the Sustainable Urban Development of Vietnam	1	✓	Kỷ yếu hội thảo quốc tế "Knowledge management in the transition economy of Vietnam" ISBN: 978-604-927-733-7		Trang 221-239	Q3/2013

48	Khả năng áp dụng mô hình liên kết các vùng kinh tế để nghiên cứu mối quan hệ phát triển giữa vùng kinh tế trọng điểm với các vùng khác ở Việt Nam: Một cách tiếp cận lý thuyết	1	✓	Kỷ yếu hội thảo "Các học thuyết kinh tế và khả năng ứng dụng vào Việt Nam"  Giấy phép xb số: 1119-2013/CXB 01-75/ ĐHKQTĐ			Trang 451-462	Q3/2013
49	Pilot Calculation of Some Social Environmental Impacts of Road Traffic Projects Aiming to Sustainable Development of Northern key Economic Zone (Case Study: Highway No.5)	1	✓	Proceedings of International conference on "Humanities and socio-economic issues in urban and regional development". ISBN: 978-604-927-716-0			Trang 363-378	7/2013
50	Thúc đẩy sự tham gia của khu vực tư nhân cho đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ ở Việt Nam bằng mô hình đối tác công - tư (PPP) hướng tới giảm nợ công bền vững	1	✓	Kỷ yếu hội thảo "Tổng kết tình hình vay và trả nợ công giai đoạn 2006-2012 và định hướng đến năm 2020"			Trang 135-146	07/2013
<b>Trước khi được công nhận TS: 30 bài</b>								
51	Thu hút sự tham gia của giảng viên, nhà khoa học trong quá trình ra quyết định như một yếu tố then chốt tăng cường năng lực của các bộ môn ở trường ĐHKQTĐ từ lý thuyết đến mô hình thực nghiệm	1	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học "Tăng cường năng lực và vai trò của bộ môn, đáp ứng yêu cầu phát triển trường Đại học kinh tế Quốc dân thành đại học định hướng nghiên cứu"  ISBN 978-604-927-726-9			Trang 117-123	Q3/2013

52	Quản lý đầu tư phát triển giao thông nông thôn theo phương pháp tiếp cận ngành ở Việt Nam	1	✓	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế ISSN 0866-7489		Số 12 trang 27-37	12/2012
53	Phân tích khả năng tiếp cận vận tải hàng không của người khuyết tật và hàm ý chính sách đối với Việt Nam	1	✓	Tạp chí thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội ISSN 1859-0764		Số 76, trang 48-54	04/2012
54	Phương pháp tiếp cận ngành trong cơ chế hỗ trợ vốn ODA và khả năng áp dụng hiệu quả để quản lý đầu tư dự án giao thông đường bộ ở Việt Nam	2		Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN 1859-0012		Số 177, trang 37-44	3/2012
55	Nghiên cứu mô hình định giá gián tiếp phí người sử dụng đường bộ ở Việt Nam	1	✓	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế ISSN 0866-7489		Số 1 (404), Trang 38-47	01/2012
56	Tính toán bảo hiểm thiệt hại phương tiện do tai nạn giao thông đường bộ và hàm ý chính sách cho Việt Nam	1	✓	Tạp chí Bảo hiểm xã hội ISSN 1859-2562		Số kỳ 1, (193), Trang 31-35	01/2012
57	Đảm bảo tính công bằng đối với người khuyết tật trong việc sử dụng phương tiện vận tải đường sắt ở Việt Nam	1	✓	Tạp chí Xã hội học ISSN: 0866-7659		Số 1(117), trang 95-102	01/2012
58	Phát triển bền vững phương tiện vận tải du lịch bằng đường bộ ở Việt Nam	1	✓	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN 0868-7012		Số tháng 12/2011, trang 8-9	12/2011
59	Evaluation of the Disabled Persons' Access to Public	1	✓	Vietnam's Socio-Economic		Số 68, trang	12/2011

	Transportation			Development ISSN 0868-359X			62-74	
60	Hạ tầng vận tải du lịch đường bộ Việt Nam	1	✓	Tạp chí Du lịch Việt Nam ISSN 0866-7373			Số tháng 12/2011, trang 1, trang 26-27	12/2011
61	Quản lý Nhà nước về vận tải du lịch - Thực trạng và giải pháp	1	✓	Tạp chí Quản lý Nhà nước ISSN 0868-2828			Số 191 trang 52-56	12/2011
62	Phát triển cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ phục vụ du lịch ở Việt Nam	1	✓	Tạp chí Cầu đường Việt Nam ISSN 1859 - 459X			Số tháng 12/2011, trang 30-37	12/2011
63	Xây dựng các chỉ số đánh giá của dự án an toàn giao thông	1	✓	Tạp chí Kinh tế và dự báo ISSN 0866-7120			Số 24, trang 40-43	12/2011
64	Tăng cường khả năng tiếp cận phương tiện vận tải công cộng của người khuyết tật trên địa bàn thành phố Hà Nội	1	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia "Đào tạo, nghiên cứu về kinh tế & quản lý đô thị đáp ứng nhu cầu xã hội"			Trang 97-103	11/2011
65	Chỉ tiêu sức khỏe cộng đồng trong đánh giá tác động môi trường dự án giao thông đường bộ (trường hợp Quốc lộ 5-18)	1	✓	Kỷ yếu hội thảo quốc gia "Định hướng đào tạo nhân lực về kinh tế - quản lý tài nguyên và môi trường trong điều kiện đẩy mạnh hội nhập và phát triển bền vững"			Trang 229-236	11/2011

66	Xây dựng các tiêu chí xác định điểm đen tại nạn giao thông mạng Quốc lộ ở Việt Nam	1	✓	Tạp chí Thông tin và dự báo kinh tế - xã hội ISSN 1859-0764		Số 63, trang 34-39	03/2011
67	Public-Private Partnership Investment in Transportation Infrastructure Regeneration: Concepts and Policy Implications for Vietnam	1	✓	Vietnam Economic Management Review ISSN 1859-039X		Tập 6, Số 02/2011, Trang 15-27	2/2011
68	Xây dựng phương pháp định giá sử dụng đường bộ theo chi phí ùn tắc giao thông ở Việt Nam	1	✓	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN 0866-7012		Số tháng 12/2010, Trang 49-50	12/2010
69	Hoàn thiện phương pháp định giá trực tiếp sử dụng đường bộ ở Việt Nam	1	✓	Tạp chí Thông tin và dự báo kinh tế - xã hội ISSN 1859-0764		Số 60, trang 39-43	12/2010
70	Quantifying two Criteria of Social Environmental Impact Assessment of Road Traffic Projects in Vietnam	1	✓	Journal of Economics & Development ISSN 1859-0020		Số 40, trang 32-40	12/2010
71	Hình thức hợp tác công tư (PPP) trong lĩnh vực phát triển cơ sở hạ tầng giao thông Việt Nam	2	✓	Tạp chí Khoa học giao thông vận tải ISSN 1859-2724		Số 32, trang 29-34	11/2010
72	Nghiên cứu tiêu chí đánh giá thiệt hại kinh tế - xã hội tại nạn giao thông đường bộ ở Việt Nam	1	✓	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN 1859-0012		Số 158, trang 16-20	8/2010
73	Private - Public Partnerships (PPPS) Model - In Development Investment of Road Traffic Infrastructure in Vietnam	2		Science Journal of transportation ISSN 0868-7012		Số đặc biệt, Tập 2, trang 149-	01/2010

							154	
74	Định lượng một số chỉ tiêu đánh giá tác động môi trường dự án giao thông đường bộ ở Việt Nam	1	✓	Kỷ yếu khoa học "Hội nghị môi trường toàn quốc lần thứ III"			Trang 677-687	2010
75	Các hình thức tham gia của khu vực tư nhân trong phát triển giao thông đường bộ ở Việt Nam	1	✓	Tạp chí Cầu đường Việt Nam ISSN 1859 - 459X			Số 11/2010, trang 30-37	11/2010
76	Hoàn thiện chỉ tiêu đánh giá chất lượng sản phẩm vận tải hành khách công cộng bằng xe bus ở Hà Nội	1	✓	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN 1859-0012			Số 126, trang 18-21	12/2007
77	Xác định các vấn đề chủ yếu nhằm xây dựng quy hoạch giao thông đô thị cho khu vực cải tạo và quy hoạch mới của Hà Nội hướng tới sự phát triển bền vững	1	✓	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN 1859-0012			Số 118, trang 18-21	04/2007
78	Định lượng chỉ tiêu chia cắt quần thể dân cư khi thực hiện đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của dự án nâng cấp đường giao thông	1	✓	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN 0866-7012			Số tháng 04/2007, trang 36-37	04/2007
79	Đề xuất phương pháp tính trợ giá vận tải hành khách công cộng bằng xe bus ở Hà Nội	1	✓	Tạp chí Cầu đường Việt Nam ISSN 1859 - 459X			Số tháng 04/2007, trang 30-37	04/2007
80	Một số giải pháp hoàn thiện công tác đấu thầu nhằm thực hiện mục tiêu xã hội hóa vận tải hành khách công cộng bằng xe bus ở thủ đô Hà Nội	1	✓	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN 1859-0012			Số 116, trang 28-31	02/2007

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (ISI, SCOPUS) mà UV là tác giả chính sau TS: 08 bài.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Tên chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học (bao gồm xây dựng, thiết kế chương trình mới và sửa đổi, bổ sung)	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình Đào tạo Thạc sỹ ngành Quản lý Đô thị, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Ủy viên tiểu ban chuyên môn Xây dựng Đề án Mở ngành đào tạo Thạc sỹ Quản lý Đô thị	Quyết định số 819/QĐ-ĐHKTQD ngày 17/09/2018 của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về việc Thành lập Ban chỉ đạo, Ban chuyên môn xây dựng Đề án mở ngành đào tạo thạc sỹ hai chuyên ngành: Quản lý Đô thị và Kinh tế Tài nguyên của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Quyết định số 107/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/01/2019 của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về việc Mở ngành đào tạo trình độ Thạc sỹ ngành Quản lý Đô thị	
2	Rà soát, đánh giá, cập nhật Chương trình đào tạo bậc Đại học hệ Chính quy Ngành Kinh tế, chuyên sâu Kinh tế và Quản lý Đô thị	Ủy viên tiểu ban chuyên môn CTĐT ngành Kinh tế học (chuyên sâu Kinh tế và Quản lý Đô thị) (Mã ngành 7310101)	Quyết định số 114/QĐ-ĐHKTQD ngày 11/03/2021 của Trường Đại học Kinh tế quốc dân về việc Thành lập các tiểu ban chuyên môn rà soát, đánh giá, cập nhật các chương trình đào tạo bậc đại học hệ chính	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Quyết định số 1344/QĐ-ĐHKTQD ngày 26/07/2021 của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về việc Ban hành Chương trình đào tạo trình độ, Đại học, hình thức chính qui áp dụng từ khóa 63 (tuyển sinh năm 2021).	



			qui năm 2021 của Trường Đại học Kinh tế quốc dân			
--	--	--	---	--	--	--

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

Năm học 2017-2018: thiếu 36 giờ

Năm học 2019- 2020: thiếu 18,75 giờ

Đề xuất CTKH để thay thế số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp bị thiếu

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân  
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được  
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2023*

**Người đăng ký**



Bùi Thị Hoàng Lan